

I. AN GIANG

(Báo cáo tổng kết công tác PCLB & TKCN 5 năm 2001 – 2005)

1. Khó khăn và tồn tại:

Lũ năm 2001, 2002 về sớm và luôn duy trì ở mức cao trong thời gian dài, đây cũng là những năm lũ gây thiệt hại khá nặng cho Tỉnh. Lũ năm 2005 cũng là năm lũ về sớm và xuống chậm, tuy mực nước lũ ở mức trên trung bình so với nhiều năm nhưng ảnh hưởng của mưa do bão và triều cường vào cuối tháng 9 đầu tháng 10 đã làm ảnh hưởng đến sản xuất vụ 3. Mưa lớn và giông lốc cũng gây thiệt hại nặng đối với một số địa phương trong tỉnh.

Về nông nghiệp: Những năm lũ lớn như năm 2001, 2002 tuy đã có kế hoạch bảo vệ ngay từ đầu nhưng thiệt hại về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản vẫn ở mức cao. Những năm 2003, 2004, 2005 là những năm lũ trung bình, hơn nữa toàn tỉnh có kế hoạch và biện pháp bảo vệ hiệu quả nên toàn bộ diện tích sản xuất Hè thu và diện tích xuống giống vụ 3 được thu hoạch trọn vẹn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của mưa lớn và triều cường kết hợp với lũ nên một số diện tích mới xuống giống Thu đông bị hỏng phải sạ lại hoặc cây dậm.

Về dân sinh kinh tế:

- Số người chết năm 2001(135 người) năm 2002 (78 người) ở mức rất cao, năm 2003, 2004, 2005 tuy có giảm hơn nhưng vẫn là những con số đáng quan tâm (năm 2004 là 16 người, năm 2005 là 33 người). Mặc dù Tỉnh đã có nhiều biện pháp tích cực (như tổ chức các điểm giữ trẻ tập trung, dạy bơi cho trẻ từ 5-12 tuổi ..) kết hợp với tuyên truyền vận động nhân dân..., nhưng vẫn để xảy ra chết người trong mùa lũ nhiều nhất là trẻ em (trong 5 năm là 224 trẻ em), nguyên nhân do lũ lớn, mức ngập cao và kéo dài nhưng chủ yếu vẫn là do sự bất cẩn của gia đình, cộng với ý thức người dân còn kém.

- Thiệt hại về dân cư, cơ sở hạ tầng những năm sau (2004, 2005) ở mức thấp hơn nhiều so với những năm trước (chủ yếu thiệt hại do dông lốc và sạt lở đất và thường tập trung vào những hộ nghèo).

- Về vận động cứu trợ khắc phục thiên tai: Trong hoạn nạn người dân Việt Nam đã thể hiện tinh thần đùm bọc thương yêu lẫn nhau nên đã góp phần làm giảm nỗi đau của nhân dân vùng lũ. Các Tổ chức Quốc tế cũng tích cực hỗ trợ về kinh phí, phương tiện để giúp người dân vượt qua khó khăn trong mùa lũ. Chính quyền địa phương, Lực lượng vũ trang, Hội Chữ Thập Đỏ, Đoàn TNCS HCM,... nhiệt tình sẵn sàng giúp dân khắc phục thiên tai, tổ chức vận động và thực hiện cứu trợ kịp thời góp phần ổn định đời sống của nhân dân trong lũ và sau lũ.

2. Bài học kinh nghiệm

- Qua các năm lũ lớn như năm 1994, 1996, 2000, 2001, 2002 cho thấy lũ về sớm với cường suất lớn, dễ gây thiệt hại cho lúa Hè thu. Vì vậy ngành Nông nghiệp đã chủ động với nhiều biện pháp như: lịch thời vụ đảm bảo thu hoạch Hè thu dứt điểm vào cuối tháng 7 và những ngày đầu tháng 8, sử dụng giống ngắn ngày, tu bổ, nâng cấp hệ thống bờ bao, cống... và có kế hoạch bơm tiêu chống úng. Do đó, kết quả bảo vệ vụ sản xuất lúa Hè thu các năm hoàn thành tốt, mức độ thiệt hại không nhiều (chủ yếu thiệt hại những diện tích ngoài vùng bao và một số diện tích do dân tự ý xuống giống ngoài kế hoạch trong những năm lũ lớn), những năm lũ vừa đều thu hoạch trọn vẹn.

- Việc kiên cố hoá giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế đã tạo điều kiện cho việc lưu thông đi lại, chăm sóc sức khoẻ người dân, học tập của học sinh trong mùa lũ. Vì vậy những năm gần đây tuy có một số điểm trường bị ngập nhưng không có học sinh nào phải nghỉ học do lũ.

- Thiệt hại về người: Lũ năm 2003,2004,2005 không phải là năm lũ lớn, nhưng vẫn có đến hàng chục trường hợp chết do lũ (năm 2004, 2005 là 49 người, trong đó có đến 45 trẻ em). Tuy số người chết có giảm so với một số năm trước, nhưng vẫn là vấn đề bức xúc trong công tác PCLB. Qua đó cho ta thấy rõ công tác bảo vệ dân cư còn nhiều thiếu sót trong vận động tuyên truyền nâng cao ý thức tự bảo vệ của gia đình, các điểm giữ trẻ tập trung trong mùa lũ chưa đáp ứng được nhu cầu giữ trẻ. Cần đẩy mạnh việc giáo dục nhân dân ý thức tự lực tự cường, cảnh giác cao trong việc trông nom, chăm sóc bảo vệ trẻ em trong mùa nước.

- Chủ trương thành lập các điểm giữ trẻ tập trung trong mùa lũ là hợp lòng dân, đã góp phần làm giảm số lượng trẻ chết trong mùa lũ. Tuy nhiên về lâu dài cần ổn định dân cư theo cụm, tuyến để thuận tiện cho việc mở rộng, nâng cấp các điểm giữ trẻ trở thành các cơ sở nhà trẻ, trường mẫu giáo...

- Công tác huy động, vận động và cứu trợ tại chỗ đối với người dân gặp thiên tai hoạt động tốt, đã hỗ trợ kịp thời đối với các hộ dân bị gặp thiên tai .

- Sự quan tâm chỉ đạo kịp thời và thường xuyên đi thực tế kiểm tra đôn đốc thăm hỏi của các cấp lãnh đạo... đối với cán bộ và nhân dân vùng bị thiệt hại nặng, đã tạo niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng và Nhà nước

- Hiệu quả rất tốt của các trạm, đội cứu nạn, cứu hộ trong việc hạn chế thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân, cần phải được duy trì, huấn luyện và trang bị tốt hơn các phương tiện và vật dụng như: áo phao, phao cứu sinh, trong kế hoạch phòng chống lụt bão những năm sau. Cần chú trọng việc tập bơi cho nhân dân nhất là trẻ em, người di xuống cần mang theo phao nổi để bảo đảm an toàn tính mạng.

- Trong công tác báo cáo thống kê, đánh giá về tình hình ảnh hưởng do lũ tương đối đầy đủ, giúp cho Trung ương, Tỉnh trong công tác chỉ đạo đối phó với lũ .Tuy nhiên trong công tác báo cáo, thống kê của các địa phương gửi lên số liệu đôi khi chưa được chính xác và kịp thời. Cần phải đào tạo đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ tổng hợp, thống kê, phân tích đánh giá thiệt hại, để phục vụ tốt cho công tác báo cáo.

- Lũ lụt là thiên tai nhưng đồng thời lũ cũng mang lại những mặt lợi ích khác do đó cần quán triệt phương châm “Sống chung với lũ”, xem mùa nước nổi là việc thường xuyên xảy ra hàng năm để thích nghi trong mọi hoạt động, công tác, bố trí đầu tư với yêu cầu là bảo đảm mọi sinh hoạt xã hội diễn ra bình thường.

3. Kết luận và kiến nghị

Lũ 2001 - 2005 đã gây thiệt hại không nhỏ cho Tỉnh về các kinh tế, xã hội. Nhưng thiệt hại nặng nề nhất trong mùa các năm qua tại tỉnh An Giang vẫn là tính mạng con người. Số người chết vẫn còn ở mức cao mặc dù UBND Tỉnh đã có rất nhiều giải pháp để hạn chế số thương vong.

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương khẩn trương có kế hoạch khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2005, sớm triển khai thực hiện để ổn định đời sống người dân, đồng thời đề ra phương hướng lâu dài bảo đảm “Sống chung với lũ “ với mức thiệt hại thấp nhất.

Kiến nghị với TW :

- Về quy hoạch Giao thông, Thủy lợi : Đề nghị các Bộ Ngành sớm hoàn thành quy hoạch lũ ĐBSCL để làm cơ sở cho việc quy hoạch giao thông, thủy lợi trên địa bàn từng tỉnh để từng bước đưa vào thực hiện nhằm phòng chống thiên tai có hiệu quả và hạn chế mức độ thiệt hại .

- Đề nghị Bộ Nông Nghiệp & PTNT sớm đầu tư những công trình trong Dự án Tứ Giác Long Xuyên, có nghiên cứu bổ sung thêm những công trình khác, đáp ứng khả năng thoát lũ và tiêu nhanh, phục vụ sản xuất và dân sinh trong khu vực Tứ Giác Long Xuyên.

- Đề nghị Bộ Nông Nghiệp & PTNT có chính sách hỗ trợ địa phương hàng năm một phần kinh phí để duy tu sửa chữa hệ thống bờ bao chống lũ tháng 8, bơm tiêu, góp phần giảm bớt chi phí đóng góp của nông dân trong sản xuất, từ đó mới có khả năng nâng cao đời sống kinh tế – xã hội.

- Đề nghị các Bộ Ngành nghiên cứu đầu tư cho chương trình dự báo sạt lở bờ sông và chương trình nước sạch nông thôn sau lũ. Đồng thời hỗ trợ duy tu sửa chữa các hệ thống đê bao chống lũ.

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ giúp địa phương nguồn vốn để kịp thời khắc phục khó khăn sau lũ lụt, nhất là tu bổ sửa chữa giao thông, cầu đường, nạo vét kênh mương, sửa chữa trường học, trạm xá.

- Đề nghị Trung Ương sớm triển khai các Dự án bờ bao bảo vệ đô thị, thị trấn đã có lập dự án trước đây.

II. BẠC LIÊU

(Báo cáo tổng kết công tác PCLB& TKCN 5 năm 2001 – 2005. Phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn 2006 – 2010)

1. Những hạn chế và tồn tại:

- Các công trình đê sông, đặc biệt ở vùng ven biển chưa được khép kín nên không đảm bảo khả năng ngăn chặn nước dâng khi có bão đổ bộ kết hợp với sóng to, nước dâng. Ở vùng ven biển, phần lớn nhà cửa của nhân dân đa số là nhà tạm do đó khi có bão đổ bộ sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản.

- Hiện tượng sét đánh chết người xảy ra ngày càng phổ biến ở Bạc Liêu. Hiện nay Tỉnh chỉ có biện pháp khuyến cáo nhân dân không nên ra đồng và nơi trồng trãi khi trời chuyển mưa hoặc đang mưa chứ chưa có giải pháp công trình để phòng chống sét (*vì các trường hợp sét đánh chết người hầu hết là lúc các nạn nhân đang ở ngoài đồng hoặc nơi trồng trãi*).

- Các phương tiện phục vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển của tỉnh không thể ra biển hoạt động cứu nạn khi có gió bão.

- Hệ thống máy bộ đàm của các tàu đánh bắt cá trên biển chưa thống nhất kênh liên lạc nên việc gọi tàu thuyền tìm nơi trú ẩn an toàn khi có ATNĐ hay bão xuất hiện gặp rất nhiều khó khăn.

- Hệ thống đèn tín hiệu báo bão ven biển chưa xây dựng nên rất khó khăn cho việc cảnh báo cho tàu thuyền đang hoạt động trên biển khi có ATNĐ hay bão.

III. BẾN TRE

(Báo cáo tổng kết công tác PCLB 5 năm 2001 – 2005, kế hoạch PCLB & TKCN 5 năm 2006 – 2010)

1. Khó khăn và tồn tại

- Về đầu tư xây dựng các công trình PCLB & GNTT: trong những năm qua, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau Bến Tre đã được đầu tư xây dựng các công trình và bước đầu đã phát huy hiệu quả khá tốt. Tuy nhiên, do thiếu kinh phí, nên còn một số công trình chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ, khép kín nên hiệu quả lợi ích từ công trình chưa cao, chưa phát huy hết công năng công trình. Do đó, việc ảnh hưởng xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt vẫn xảy ra hàng năm.

- Lực lượng tham gia công tác PCLB & TKCN là lực lượng bán chuyên trách, nên tính chuyên nghiệp chưa cao; lực lượng cứu hộ chưa đủ mạnh; phương tiện cứu nạn, cứu hộ chưa đảm bảo; chưa có phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác TKCN. Việc huy động lực lượng tại chỗ khi có bão, lũ xảy ra còn chậm, khó khăn.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác PCLB & TKCN còn hạn chế, vì vậy công tác luyện tập, tổ chức diễn tập các tình huống giả định không được thực hiện thường xuyên; đa số là lồng ghép và thực hiện ở qui mô nhỏ hẹp. Một số địa phương chưa làm tốt công tác thu quỹ PCLB. Do vậy công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra chưa được chủ động.

- Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng dân cư trong công tác PCLB & TKCN chưa được xây dựng thành chương trình và có hệ thống lâu dài, cơ bản.

2. Bài học kinh nghiệm

- Lãnh đạo các ngành, địa phương các cấp cần phải quan tâm hơn nữa cho công tác PCLB & TKCN của địa phương mình; tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và phải xem đây là công việc thường xuyên. Chủ động phát huy nội lực, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.

- Quán triệt ý thức cảnh giác đối phó với thiên tai, chống tư tưởng cho các nơi trong tỉnh là ít thiên tai xảy ra. Chuẩn bị triển khai công tác PCLB tốt, sẵn sàng đối phó với mọi thời tiết xấu, sẽ làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp với chính quyền địa phương và sự điều hành chỉ huy thống nhất của BCH.PCLB & TKCN từng cấp; chấp hành và thực hiện tốt các qui định về PCLB & TKCN.

- Xây dựng kế hoạch PCLB & TKCN phải sát với tình hình thực tế, phù hợp điều kiện hiện có. Đề ra phương châm phòng là chính, chống chỉ là giải pháp tình thế.

IV. CÀ MAU

(Báo cáo tổng kết công tác PCLB - GNTT 5 năm 2001 – 2005, kế hoạch PCLB GNTT 5 năm 2006 – 2010)

1. Những mặt còn tồn tại:

- Diễn tập PCLB để cho các lực lượng tham gia có được một số kiến thức cơ bản để khi thiên tai xảy ra chủ động đối phó.
- Các huyện nhất là những huyện có biển như: Phú Tân, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, U Minh, Ngọc Hiển, Năm Căn còn ít mở được các lớp tập huấn về phòng tránh thiên tai do các cụm dân cư sống ven biển, ven cửa sông.
- Các trang thiết bị phục vụ cho PCLB như: Tàu cứu hộ, cứu nạn chuyên nghiệp chưa có, nhiên liệu dự trữ để cứu nạn trên biển còn quá ít.
- Chưa khắc phục được loại súng bắn pháo hiệu tầm cao vì loại súng hiện nay quá thấp nên các tàu thuyền không nhận thấy được từ xa.
- Kiểm tra các phương tiện nhất là các phương tiện nhỏ như ghe tàu, ghe lưới thè không chặt chẽ vì các phương tiện này không có đăng kiểm và thường lẫn trốn biên phòng, đăng kiểm nhưng khi bị nạn thì đa số là những phương tiện này.
- Chưa thực hiện được việc di dời các hộ dân sống ven biển, ven cửa sông vì ta chưa quy hoạch được nơi cư trú và đa số là những hộ đã sinh sống rất lâu đời qua nhiều thế hệ tại đây.
- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc thông suốt trong ngành thủy sản đến các địa phương trọng điểm nghề cá, từ bờ đến các tàu khai thác xa bờ. Nên khi có bão việc kêu gọi tàu thuyền vào nơi trú ẩn chưa đạt yêu cầu.
- Liên hệ và phối hợp với lực lượng cứu hộ cứu nạn của TW trên biển như Hải Quân vùng V. Cảnh sát biển chủ động phối hợp để kịp thời xử lý các tình huống xấu do thiên tai gây ra trên biển.
- Việc tuyên truyền nhắc nhở trang bị phao cứu sinh, trang bị thông tin mới chỉ có các phương tiện khai thác xa bờ trang bị 100%, còn các phương tiện nhỏ khai thác ven bờ mới chỉ đạt khoảng 40%.
- Ý thức của người dân về công tác PCLB-GNTT mới chỉ nâng lên đối với ngư dân khai thác xa bờ, bà con làm nghề khai thác ven bờ còn chủ quan chưa có ý thức.
- Khi gặp thiên tai, cần thiết điều động tàu cứu hộ, cứu nạn trong dân gặp nhiều khó khăn vì chế độ chính sách cho lực lượng tham gia sau khi thiên tai gây ra chưa rõ ràng.
- Chưa thu được quỹ PCLB theo nghị định 50 của chính phủ.
- Chế độ báo cáo, trực chưa được thông suốt và thường xuyên nhất là các huyện rất ít gọi báo cáo về Văn phòng PCLB và khi liên hệ ngoài giờ không có người trực, còn báo cáo thì chậm.

Nhược điểm công tác PCLB 5 năm 2001- 2005

- Công tác PCLB-GNTT chưa được đề cập đúng mức trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chưa chú trọng việc đảm bảo an toàn trước tình trạng thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp.
- Hệ thống đê biển Đông, các công trình đê biển và các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển chưa được đầu tư đồng bộ và khép kín, gây khó khăn trong việc phát triển sản xuất và bảo vệ thành quả lao động của nhân dân, nhất là trong mùa mưa bão.

- Hệ thống thông tin phục vụ cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới chưa đảm bảo, nhất là chưa trang bị được loại súng bắn pháo hiệu tầm cao để ngư dân khai thác xa bờ dễ dàng nhận biết.

- Một số công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở vùng ven biển, nhất là nhà ở của dân, chưa chú trọng đến các tiêu chuẩn xây dựng để đảm bảo khả năng chống chịu giông gió và bão.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn chưa đủ mạnh, phương tiện cứu hộ chưa đảm bảo, chưa có phương tiện chuyên dùng, nên công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số bộ phận dân cư còn chủ quan, thiếu cảnh giác nên chưa thực hiện các giải pháp an toàn trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Một số ngư dân và phương tiện bố trí neo đậu ở các điểm trú bão chưa chấp hành đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn cho việc quản lý của các lực lượng chức năng.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống lụt bão còn nhiều hạn chế cả về nhân lực, phương tiện và kinh phí.

2. Bài học kinh nghiệm

- Việc chỉ đạo công tác phòng, chống bão phải kịp thời, khẩn trương, thông suốt và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thiếu cảnh giác. Phải thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo nguyên tắc chủ động phòng tránh; khi có thiệt hại xảy ra phải triển khai biện pháp khắc phục khẩn trương, có hiệu quả.

- Có chủ trương chỉ đạo đúng đắn, tinh thần trách nhiệm cao. Kế hoạch triển khai phải cụ thể, sát diễn biến tình hình thực tế. Biện pháp chỉ đạo hợp lý và cương quyết. Phương châm chỉ đạo phù hợp, tạo ra sự chủ động sáng tạo của chính quyền cơ sở và của quần chúng nhân dân.

- Việc bố trí lực lượng phải chủ động, việc tổ chức phối hợp giữa các lực lượng phải chặt chẽ, cơ động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát địa bàn để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.

V. CÂN THỌ

VI. ĐỒNG THÁP

(Kế hoạch PCLB & GNTT giai đoạn 2006 - 2010)

1. Những khó khăn và tồn tại cần khắc phục

- Tuy tốc độ phát triển kinh tế bình quân trong 5 năm qua là 9,93%, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm 55% trong cơ cấu nền kinh tế, thu nhập bình quân đầu người đạt 406 USD/năm, đời sống nhân dân ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, nên việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển và nâng cao năng lực cộng đồng trong thời gian qua còn hạn chế.

- Các chương trình dựng xây cụm tuyến dân cư vượt lũ, Kiên cố hoá kênh mương, Kiên cố hoá trường lớp học và một số công trình trọng điểm thi công chậm; nguyên nhân do một số cơ chế chính sách còn nhiều bất cập và chậm sửa đổi; cùng một công việc nhưng giao cho nhiều ngành, nhiều cấp thực hiện, trong khi đó việc phân công trách nhiệm không cụ thể; sự phối kết hợp trong quá trình thực hiện còn chưa nhịp nhàng; một số chính sách chậm thay đổi và không đồng bộ, đặc biệt là các chính sách về giá cả đất đai.

- Đỉnh lũ năm 2003, 2004, 2005 ở mức trung bình nhiều năm, nên đã xuất hiện tư tưởng chủ quan ở một số địa phương, việc triển khai kế hoạch phòng chống và giảm nhẹ thiên tai hàng năm còn chậm. Còn một bộ phận nhân dân có tư tưởng trông chờ ỷ lại Nhà nước, và ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nơi sinh sống không cao.

- Chất lượng công tác dự báo trung và dài hạn các loại thiên tai không cao. Các trang thiết bị phục vụ cho công tác điều tra đo đạc còn thiếu và lạc hậu; việc thu thập và chia sẻ thông tin chậm; đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ còn yếu.

2. Những bài học kinh nghiệm

- Là tỉnh thường xuyên có lũ lụt, nên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp cần phải tính đến điều kiện hàng năm có lũ lụt và thiên tai khác. Phải thực sự coi công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể. Trong sản xuất nông nghiệp phải lấy phương châm né lũ là chủ yếu. Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với điều kiện hàng năm có lũ, tính toán lịch thời vụ để vụ Hè Thu né được lũ sớm.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động để nhân dân coi công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng. Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, và thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”.

- Dự báo sớm, chính xác tình hình khí tượng thuỷ văn, nhất là công tác dự báo trung và dài hạn, giúp cho các ngành các cấp đưa ra các quyết định kịp thời và phù hợp; đồng thời tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết chủ động đối phó.

- Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai ngay từ đầu năm và thống nhất sự chỉ đạo từ Trung ương đến xã, phường và thị trấn. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các địa phương; chống quan liêu mệnh lệnh và tư tưởng trông chờ ỷ lại.

VII. HẬU GIANG

VIII. KIÊN GIANG

1. Khó khăn và tồn tại

- Công tác dự báo, cảnh báo đã có nhiều tiến bộ song vẫn còn bất cập trong tình hình khí tượng thủy văn đang có những diễn biến bất thường, còn thiếu dự báo trung và dài hạn. Hệ thống trang thiết bị chuyên ngành tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu, nhất là ở cấp tỉnh. Chưa cập nhật đầy đủ được sự thay đổi về diễn biến mực nước do ảnh hưởng việc xây dựng kết cấu hạ tầng trong các năm qua.

- Hệ thống thoát lũ vùng Tứ giác Long Xuyên chưa được xây dựng đồng bộ, chưa có bộ máy quản lý và quy trình vận hành.

- Các công trình tránh bão cho tàu thuyền triển khai chậm.

- Việc phối hợp giữa một số ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Công tác tuyên truyền chưa được sâu rộng, chưa phát huy tốt tiềm lực của dân trong công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn. Tình hình thu Quỹ phòng chống lụt bão còn một số địa phương, ngành thực hiện chưa tốt, sử dụng Quỹ có lúc, có nơi còn chưa đúng mục đích. Công tác thông tin, báo cáo nhanh khi có thiệt hại do thiên tai ở một số địa phương, ngành chưa làm tốt, số liệu báo cáo chưa kịp thời, thiếu xác minh thực tế. Công tác quản lý đối với các tàu thuyền hoạt động trên biển còn có phần bị động, chưa tổng hợp kịp thời số lượng tàu, khu vực tàu đang hoạt động trên biển khi có tình huống bất lợi xảy ra.

- Công tác đối phó với lũ đã có kinh nghiệm tốt, nhưng công tác đối phó với bão còn hạn chế, còn thụ động kể cả trên biển cũng như trên đất liền.

- Sự phối hợp giữa địa phương và các cơ quan Trung ương ở một số lĩnh vực chưa tốt, nhất là trong công tác giải phóng dòng chảy. Nhiều gông cầu mới xây dựng qua Quốc lộ 80, Quốc lộ 61 chậm được khai thông hoặc khai thông chưa đủ mặt cắt thiết kế cho thoát lũ.

- Tuy phương án tìm kiếm, cứu nạn có phân công phối hợp các lực lượng nhưng việc huy động phương tiện khi gặp tình huống vẫn thiếu giải pháp cụ thể như : thông tin liên lạc, phân vùng, phân công trách nhiệm, kinh phí, mối quan hệ giữa Ban chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn với cơ quan quản lý phương tiện... Chưa được tổ chức diễn tập nên chưa đánh giá được khả năng thực tế của tỉnh cũng như của từng ngành, địa phương.

- Tỉnh chưa triển khai nhân rộng được các mô hình kinh tế thích hợp để phát huy lợi thế của lũ đối với từng vùng sinh thái trong tỉnh.

2. Bài học kinh nghiệm

- Qua thực tế chỉ đạo những năm qua, các ngành, các cấp đã từng bước rút ra những bài học kinh nghiệm kể cả trong xây dựng phương án và tổ chức thực hiện như: công tác tổ chức, lề lối làm việc chặt chẽ, có phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể; trong chỉ đạo có sự linh hoạt, giải quyết kịp thời các yêu cầu từ thực tế đặt ra. Nhận thức của các cấp, ngành và nhân dân đối với phòng chống thiên tai nói chung và nhận thức về sống chung với lũ nói riêng ngày càng được nâng lên. Ý thức tự lực, tự cường, tương trợ giúp nhau vượt qua khó khăn ngày càng phát triển và xuất hiện thêm nhiều nhân tố mới.

- Tuy nhiên bên cạnh đó tư tưởng ỷ lại vào cấp trên, trông chờ vào nhà nước từng lúc, từng nơi vẫn tồn tại trong một số, ngành địa phương và một bộ phận nhân dân. Trong chỉ đạo thiếu các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các biện pháp

phòng, chống nên chưa hạn chế được thiệt hại, còn tư tưởng trông chờ vào chính sách cứu trợ cho đồng bào bị thiên tai của nhà nước.

- Lũ năm 2003, 2004 và 2005 nhỏ, song vẫn có 11 người chết do lũ, chủ yếu là trẻ em. Qua đó cho thấy vẫn còn tư tưởng chủ quan trong ý thức của không ít người dân, sao lãng việc chăm sóc con em dẫn đến hậu quả đáng tiếc. Một số địa phương báo cáo có số trẻ em chết do lũ khá cao, nhưng thực tế lũ lại không phải là nguyên nhân chính gây chết. Đây là bài học kinh nghiệm, các địa phương, đoàn thể cần chú ý trong công tác tuyên truyền và có các biện pháp thiết thực để hạn chế tối đa thiệt hại sinh mạng trẻ em trong các mùa lũ sau.

IX. LONG AN

X. SÓC TRĂNG

XI. TIỀN GIANG

XII. TRÀ VINH

XIII. VĨNH LONG

(Báo cáo tổng kết công tác PCLB – GNTT 5 năm (2001- 2005) và phương hướng nhiệm vụ công tác PCLB - GNTT năm 2006 - 2010)

1. Khó khăn và tồn tại

- Khí tượng - thủy văn diễn biến ngày càng bất lợi cho sản xuất và đời sống, nhất là lũ, sạt lở, mặn, hạn hán. Sạt lở bờ sông ngày càng xảy ra nghiêm trọng; dông, lốc ngày càng xảy ra thường xuyên hơn và trên diện rộng hơn gây thiệt hại số lượng lớn nhà cửa và tài sản của nhân dân.

- Ý thức cảnh giác trong dân về thiên tai chưa cao.

- Thiếu vốn cho đầu tư và cho duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông... gây khó khăn cho việc chủ động PCLB.

- Một số nơi chính quyền cơ sở và nhân dân còn trông chờ vào sự hỗ trợ của cấp trên, chưa thực sự huy động hết nội lực tại chỗ cho công tác PCLB – GNTT; chỉ đạo PCLB của các cấp chưa sát thực, chấp hành kỷ luật trong PCLB – GNTT chưa cao; kế hoạch PCLB – GNTT hàng năm của các cấp, các ngành chưa cụ thể, thiếu tính chủ động trong phòng, chống, khắc phục.

- Chương trình cụm tuyến dân cư vùng lũ còn chậm, chưa thực sự thu hút người dân yên tâm vào ở.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa thường xuyên, liên tục.

- Đầu tư trang thiết bị và các phương tiện dự báo thiên tai, quan trắc dự báo lũ, cứu hộ-cứu nạn trong Tỉnh còn thiếu thốn.

- Chưa có kế hoạch PCLB - GNTT mang tính chiến lược của toàn Tỉnh.

- Hợp tác khu vực về PCLB và TKCN còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm:

- Quán triệt sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCLB Trung ương, của Tỉnh ủy, kế hoạch PCLB đã được các cấp các ngành đề ra, tập trung chỉ đạo xuyên suốt trong công tác PCLB của các cấp; nắm chắc thời gian, phạm vi ảnh hưởng, quy mô của thiên tai xảy ra trên địa bàn Tỉnh và khu vực lân cận và nội lực hiện tại của Tỉnh cho công tác này; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ để phòng, tránh và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Phát huy nội lực trong dân tham gia cùng chính quyền tích cực, chủ động PCLB; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Ban chỉ huy PCLB các cấp, các ngành và chính quyền cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra các công trình PCLB trước, trong và sau lũ, bảo đảm đề ra giải pháp phòng, chống tích cực.

- Hợp tác chặt chẽ với các Tỉnh lân cận và TW trong PCLB & TKCN.